

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về việc thiết lập mới phao báo hiệu hàng hải dẫn luồng số “41”, “43”, “45”, “46”, “47”, “48”, “49”, “50”, “51”, “52”, “53”, “54”, “55”, “56”, “57”, “58”, “60”, “62”, “64”, thuộc luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu.

TVH - TG - 19 - 2015

- Vùng biển: Tỉnh Trà Vinh.
- Tên luồng: Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu.
- Tên báo hiệu: “41”, “43”, “45”, “46”, “47”, “48”, “49”, “50”, “51”, “52”, “53”, “54”, “55”, “56”, “57”, “58”, “60”, “62”, “64”.

Căn cứ văn bản số 2045/BQLDAH-H-QLDA2 ngày 15/12/2015 của Ban quản lý dự án Hàng hải về việc thiết lập mới phao báo hiệu hàng hải dẫn luồng số “41”, “43”, “45”, “46”, “47”, “48”, “49”, “50”, “51”, “52”, “53”, “54”, “55”, “56”, “57”, “58”, “60”, “62”, “64”, thuộc luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về việc thiết lập mới 19 phao báo hiệu hàng hải dẫn luồng thuộc luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu với những đặc tính nhận biết như sau:

- Vị trí: Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu.
- Tọa độ địa lý:

Tên phao	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
“41”	09°37'05,4”N	106°16'02,0”E	09°37'01,7”N	106°16'08,5”E
“43”	09°37'34,3”N	106°15'15,2”E	09°37'30,7”N	106°15'21,6”E
“45”	09°38'05,3”N	106°14'30,7”E	09°38'01,7”N	106°14'37,1”E
“46”	09°36'35,4”N	106°16'46,2”E	09°36'31,7”N	106°16'52,6”E
“47”	09°38'36,9”N	106°13'45,9”E	09°38'33,3”N	106°13'52,3”E
“48”	09°37'00,3”N	106°15'58,3”E	09°36'56,6”N	106°16'04,7”E

“49”	09°39’11,1”N	106°13’04,9”E	09°39’07,5”N	106°13’11,3”E
“50”	09°37’28,9”N	106°15’12,0”E	09°37’25,2”N	106°15’18,4”E
“51”	09°39’43,4”N	106°12’24,8”E	09°39’39,7”N	106°12’31,2”E
“52”	09°38’00,2”N	106°14’26,9”E	09°37’56,6”N	106°14’33,4”E
“53”	09°40’17,9”N	106°11’44,0”E	09°40’14,3”N	106°11’50,5”E
“54”	09°38’31,9”N	106°13’42,1”E	09°38’28,2”N	106°13’48,6”E
“55”	09°40’50,9”N	106°11’00,0”E	09°40’47,2”N	106°11’06,4”E
“56”	09°39’06,2”N	106°13’00,9”E	09°39’02,6”N	106°13’07,3”E
“57”	09°41’24,6”N	106°10’16,9”E	09°41’21,0”N	106°10’23,3”E
“58”	09°39’38,5”N	106°12’20,7”E	09°39’34,8”N	106°12’27,2”E
“60”	09°40’13,0”N	106°11’40,0”E	09°40’09,3”N	106°11’46,5”E
“62”	09°40’44,8”N	106°10’55,0”E	09°40’41,1”N	106°11’01,5”E
“64”	09°41’17,1”N	106°10’10,8”E	09°41’13,5”N	106°10’17,2”E

1. Phao số “41”, “43”, “45”, “47”, “49”, “51”, “53”, “55”, “57”.

- Tác dụng: Báo hiệu giới hạn luồng về phía phải, tàu thuyền được phép hành trình ở phía trái của báo hiệu.

a. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Hình Dạng: Hình tháp.
- Loại phao: Phao thùng đường kính 2,6m.
- Màu sắc: Toàn thân màu xanh lục.
- Số hiệu: “41”, “43”, “45”, “47”, “49”, “51”, “53”, “55”, “57”, màu trắng.

- Dấu hiệu đỉnh: Một hình nón màu xanh lục, đỉnh hướng lên trời.

b. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng màu xanh lục, chớp đơn, chu kỳ 3s.
- Tầm hiệu lực: 2,5 hải lý.

2. Phao số “48”, “50”, “52”, “54”, “56”, “58”, “60”, “62”, “64”.

- Tác dụng: Báo hiệu giới hạn luồng về phía trái, tàu thuyền được phép hành trình ở phía phải của báo hiệu.

a. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Hình Dạng: Hình tháp.
- Loại phao: Phao thùng đường kính 2,6m.



- Màu sắc: Toàn thân màu đỏ.
- Số hiệu: “46”, “48”, “50”, “52”, “54”, “56”, “58”, “60”, “62”, “64”,
màu trắng.

- Dấu hiệu đỉnh: Một hình trụ màu đỏ.

b. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng màu đỏ, chớp đơn, chu kỳ 3s.

- Tầm hiệu lực: 2,5 hải lý.

3. Phao số “46”.

- Tác dụng: Báo hiệu hướng luồng chính chuyển sang phải.

a. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Hình Dạng: Hình tháp.

- Loại phao: Phao thùng đường kính 2,6m.

- Màu sắc: Màu đỏ với màu xanh lục nằm ngang ở giữa có chiều cao bằng 1/3m phần nổi của phao báo hiệu.

- Số hiệu: “46”, màu trắng.

- Dấu hiệu đỉnh: Một hình trụ màu đỏ.

b. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng màu đỏ, chớp đơn(2+1), chu kỳ 10s.

- Tầm hiệu lực: 2,5 hải lý.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Tàu thuyền hành hải trên luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu đi theo hướng dẫn của phao báo hiệu hàng hải dẫn luồng nêu trên để đảm bảo an toàn hàng hải.

Thông báo hàng hải này thay thế thông báo hàng hải 240/TBHH-TCTBĐATHHMN Ngày 16 /12/2015./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH^{Nhiệm}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Tuấn Anh



Danh sách nơi nhận kèm theo.

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Cục Cảnh sát biển
- 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
- 9 Hiệp hội Cảng biển Việt Nam
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 11 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Đài Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 21 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 22 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ
- 23 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 24 Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ
- 25 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV V
- 26 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 27 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 28 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 29 Sở NN&PTNN tỉnh Trà Vinh
- 30 Sở GTVT tỉnh Trà Vinh
- 31 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 32 Ban quản lý dự án Hàng hải

